

## **BÁO CÁO**

### **Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn thị xã Ninh Hòa 6 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi: Sở Công thương.

Thực hiện Công văn số 379/SCT-QLCNMT ngày 23/3/2021 của Sở Công thương về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành công thương; Phòng Kinh tế thị xã Ninh Hòa báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

#### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

- Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa tại Kế hoạch số 5598/KH-UBND ngày 28/12/2021;

- Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 tại Kế hoạch số 1375/UBND ngày 08/4/2022;

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1627/KH-UBND ngày 26/4/2022 về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022;

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 29/4/2022.

#### **2. Kết quả thực hiện**

- Công tác truyền thông: Triển khai đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt là trong “Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm”. Cụ thể, trong thời gian triển khai “Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm”, đã thực hiện phát thanh 06 tin; viết báo 02 bài, 06 tin; tuyên truyền bằng băng rôn, khẩu hiệu với số lượng 40 cái và chạy chữ hộp đèn tại vòng xoay thị xã. Ngoài ra, UBND các xã, phường cũng đã thực hiện phát thanh 341 tin, viết báo 20 bài, 04 tin, tuyên truyền bằng băng rôn, khẩu hiệu, tranh, áp phích với số lượng 121 cái. Đồng thời, các địa phương cũng tích cực lồng ghép tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong các cuộc họp giao ban với các đoàn thể, sinh hoạt

thôn, tổ dân phố.

- Công tác tiếp nhận bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tiếp nhận hồ sơ tự công bố: Lũy kế đến tháng 6/2022 đã thực hiện tiếp nhận **1.567** bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; chưa tiếp nhận hồ sơ tự công bố.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức 01 Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện trong dịp Tết Nguyên đán 2022; 01 Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện và tổng số 28 đoàn kiểm tra liên ngành cấp xã trong “Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm”;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện 16.900.000 đồng được cấp từ nguồn ngân sách thị xã phục vụ cho công tác kiểm tra dịp Tết Nguyên đán 2022, tuyên truyền và kiểm tra tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **3. Đánh giá chung**

#### **\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo các cấp, công tác quản lý nhà nước về ATTP được triển đầy đủ, kịp thời và sự phối hợp hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra của các ngành, lực lượng chức năng trên địa bàn thị xã.

- Người dân đã có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

#### **\* Khó khăn**

Nhân lực phụ trách công tác an toàn thực phẩm còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm. Nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế, thiếu công cụ, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra.

### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Kiến nghị Sở Công thương hỗ trợ địa phương trong công tác tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thị xã./.

*Nơi nhận: (VBĐT)*

- Như trên;
- UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị My Sa**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRÊN BÀN THỊ XÃ NINH HÒA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15/6/2022 của Phòng Kinh tế thị xã Ninh Hòa)*

\* Báo cáo: 6 tháng  Cả năm

**I. Thông tin chung:**

<b>1. Dân số: 242.729 người</b>	<b>6. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định: 21</b>
<b>2. Diện tích: 1.107,95 m<sup>2</sup></b>	<b>7. Số cơ sở sơ chế nhỏ lẻ: 35</b>
<b>3. Số thôn/bản: 188</b>	<b>8. Số cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ: 1.600</b>
<b>4. Số xã/phường: 27</b>	<b>9. Số cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn: 0</b>
<b>5. Số cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ: 285</b>	<b>10. Số cơ sở được cấp một trong các giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000: 0</b>

**Cộng (5+6+7+8): 1.950**

**II. Công tác chỉ đạo:**

TT	Hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện		Tuyên tỉnh
		Số xã có	Tổng số xã	Số huyện có		
	Có BCD Liên ngành do Lãnh đạo UBND làm trưởng ban	27	27	Có		
	Có Hội nghị Ban chỉ đạo liên ngành: 6 tháng - 1 năm					
	Có Quyết định, Chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm			Có		
	Có công văn về VSATTP	27	27	Có		
	Có kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	27	27	Có		
	Có HN triển khai và tổng kết	15	27			

**III. Các hoạt động:**

**1. Tuyên thông:**

TT	Hoạt động	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Số lượng/buổi	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ	Số lượng/buổi	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ	Số lượng/buổi	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ
1	Tổ chức Lễ phát động THĐ vì CLVSATTP	-	-	-	-		
2	Nói chuyện	03	150 người	-	-		
3	Tập huấn	-	-	-	-		
4	Tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị	06	300 người				
5	Tuyên truyền lồng ghép trong các đợt kiểm tra						
6	Hội thảo	-	-	-			
7	Phát thanh	341 tin	27 xã	06 tin	Thị xã		
8	Truyền hình	-	-	-			
9	Sản phẩm truyền thông	Băng rôn, khẩu hiệu.	118 cái	25 xã	40 cái	Thị xã	
		Tranh, áp - phích	03 cái	03 xã	-	-	
		Tờ gấp	-	-	-		
		Băng, đĩa hình.	-	-	-		
		Băng, đĩa âm	-	-	-		
		Sp khác: Báo viết (tin/bài/phóng sự)	20 bài 04 tin	12 xã	02 bài 06 tin	Thị xã	
10	Hoạt động khác:...			Chạy chữ hộp đèn tại vòng xoay thị xã			

## 2. Công tác kiểm tra, thanh tra:

### 2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra:

* Tuyển xã	: 27	Trong đó liên ngành: 27	đoàn
* Tuyển huyện	: 02	Trong đó liên ngành: 02	đoàn
* Tuyển tỉnh	:.....	Trong đó liên ngành:.....	đoàn

### 2.2. Kết quả

Tt	Cơ sở thực phẩm	Tuyển xã				Tuyển huyện			
		TS cơ sở (1)	Số được KT, Th.Tr (2)	Số đạt (3)	Tỉ lệ đạt (%) (3)/(2)	TS cơ sở (4)	Số được KT, Th.Tr (5)	Số đạt (6)	Tỉ lệ đạt (%) (6)/(5)
1	Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	285	12	12	100				
2	Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định	21	7	7	100				
3	Sơ chế nhỏ lẻ	35	15	7	100				
4	Sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	-	-	-	-				
5	Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ	1.247	132	80	100	353	18	09	50
<b>Tổng</b>		<b>1.582</b>	<b>166</b>	<b>166</b>	<b>100</b>	<b>353</b>	<b>18</b>	<b>09</b>	<b>50</b>
7	Số cơ sở vi phạm								
8	Xử lý	- Số cơ sở bị cảnh cáo							
		- Số cơ sở bị phạt tiền							
		- Số tiền	09 cơ sở Số tiền: 30.750.000						
		- Số cơ sở bị huỷ SP							
		- Loại SP/SL							
		- Số cơ sở bị đóng cửa							
		- Khác (nhắc nhở)							

### 3. Công tác xét nghiệm:

TT	Chỉ tiêu xét nghiệm	Kết quả	Bệnh nhân NDTP	Người SXTP	Bàn tay người CBTP	Thực phẩm	Nước	Dụng cụ bao gói	Khác	Cộng
1.	Vi sinh vật	TS mẫu XN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Số đạt	-	-	-	-	-	-	-	-
2.	Hoá chất	TS mẫu XN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Số đạt	-	-	-	-	-	-	-	-
3.	Xét nghiệm nhanh	TS mẫu XN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Số đạt	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>										

### 4. Xây dựng mô hình điểm VSATTP:

TT	Tên mô hình	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh		Cộng
		SL	Kết quả	SL	Kết quả	SL	Kết quả	
1	Thức ăn đường phố	-	-	-	-	-	-	-
2	Truyền thông cộng đồng thay đổi phong tục tập quán lạc hậu phòng ngừa NDTP và FBDs	-	-	-	-	-	-	-
3	Làng VHSK phòng ngừa NDTP và FBDs	-	-	-	-	-	-	-
4	HACCP	-	-	-	-	-	-	-
5	Khác: Chợ điểm. Bếp ăn tập thể. Trường học. Khu du lịch. Rau sạch. Chăn nuôi sạch Khác	-	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>		-	-	-	-	-	-	-

### 5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Tác nhân	Số vụ	Số mắc	Số chết
1.	NĐTP do vi sinh vật	-	-	-
2.	NĐTP do hoá chất	-	-	-
3.	NĐTP do TP bị biến chất	-	-	-
4.	NĐTP do độc tố tự nhiên	-	-	-
<b>Cộng</b>		-	-	-

### 6. Hoạt động tổ chức tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn:

TT	Loại cơ sở TP	Tuyển xã		Tuyển huyện		Ghi chú/ Cộng
		ĐK mới	Luỹ cấp	ĐK mới	Luỹ cấp	
1	Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	-	282	-	-	
2	Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định	-	22	-	-	
3	Sơ chế nhỏ lẻ	-	26	-	-	
4	Sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	-	43	01	2	
5	Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ	-	1.165	0	27	
<b>Cộng</b>		-	<b>1.538</b>	<b>01</b>	<b>29</b>	

### 7. Hoạt động tiếp nhận tiếp nhận Hồ sơ tự công bố thực phẩm

TT	Loại cơ sở TP	Tuyển huyện		Tuyển tỉnh		Ghi chú/Cộng
		ĐK mới	Luỹ cấp	ĐK mới	Luỹ cấp	
1.		-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>		-	-	-	-	-

**8. Kinh phí:***Đvt: triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Trên cấp</b>	<b>Ngân sách thị xã</b>	<b>Hỗ trợ của DN,...</b>	<b>Cộng</b>
1.	Tuyên truyền giáo dục	-	4,8	-	<b>4,8</b>
2.	Kiểm tra, thanh tra	-	12,1	-	<b>12,1</b>
3.	Mua trang, thiết bị, dụng cụ, HC	-	-	-	-
4.	Mô hình điểm	-	-	-	-
5.	Điều tra NDTP, giám sát	-	-	-	-
6.	Xét nghiệm	-	-	-	-
7.	Khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>		-	<b>16,9</b>	-	<b>16,9</b>

**9. Hoạt động khác: không**